

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới năm 2023 và Chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn huyện

(Phục vụ Đoàn giám sát Tổ đại biểu HĐND tỉnh tại huyện Văn Quan)

Thực hiện Kế hoạch giám sát chuyên đề của Tổ đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII tại huyện Văn Quan năm 2024. Ủy ban nhân dân huyện Văn Quan báo cáo kết quả thực hiện như sau:

A. DỰ ÁN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Căn cứ các văn bản của Trung ương và của tỉnh về thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025. UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc và hướng dẫn¹ để tổ chức triển khai các chương trình, dự án đúng theo quy định và chỉ đạo thực hiện các mô hình, dự án thiết thực, hiệu quả, phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp của huyện.

Ban hành các quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG.

Chỉ đạo các phòng chuyên môn thành lập các đoàn kiểm tra các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG.

¹Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 15/6/2022 về việc thực hiện thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 trên địa bàn huyện Văn Quan; Quyết định số 2739/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của UBND huyện Văn Quan về việc giao danh mục chi tiết vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn huyện Văn Quan năm 2022; Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 của UBND huyện Văn Quan về việc giao danh mục chi tiết kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn huyện Văn Quan năm 2023; Quyết định số 2332/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của UBND huyện Văn Quan về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục chi tiết, kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (Vốn chuyển nguồn năm 2022) và kế hoạch vốn năm 2023; Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 của UBND huyện về việc thành lập Hội đồng thẩm định Dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia; Hướng dẫn số 1917/UBND-NN ngày 07/11/2022 của UBND huyện về việc hướng dẫn triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ PTSX thuộc các Chương trình MTQG năm 2022; Công văn số 2176/UBND-NN ngày 16/12/2022 về việc đôn đốc, triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG năm 2022; Công văn số 153/UBND-NN ngày 07/2/2023 về việc tổ chức thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Công văn số 632/UBND-NN ngày 04/4/2023 về việc đôn đốc triển khai thực hiện các dự án PTSX thuộc các Chương trình MTQG năm 2022 và năm 2023; Công văn số 688/UBND-NN ngày 12/4/2023 về việc cung cấp danh mục chi tiết thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc lĩnh vực nông nghiệp năm 2023; Công văn số 1107/UBND-NN ngày 02/6/2023 về việc tiếp tục đôn đốc triển khai và nộp hồ sơ các dự án phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG năm 2022 và năm 2023; Công văn số 1648/UBND-NN ngày 11/8/2023 về việc đôn đốc triển khai thực hiện các dự án PTSX thuộc các Chương trình MTQG năm 2023; Công văn số 221/UBND-NN&PTNT ngày 31/01/2024 về việc tăng cường thực hiện các dự án phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia...

II. CÔNG TÁC LỰA CHỌN, XÂY DỰNG DỰ ÁN, DỰ TOÁN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Hàng năm UBND huyện có văn bản chỉ đạo triển khai đến UBND các xã, thị trấn thực hiện rà soát, lựa chọn, đăng ký các dự án đảm bảo theo nhu cầu của người dân và định hướng phát triển sản xuất huyện.

Các xã, thị trấn triển khai đến các thôn, cộng đồng dân cư và thống nhất đề xuất danh mục dự án để thực hiện trên địa bàn. Ủy ban nhân dân huyện căn cứ đề xuất của UBND các xã, thị trấn ban hành quyết định phân bổ nguồn vốn và danh mục chi tiết để các xã, thị trấn triển khai thực hiện.

III. BỐ TRÍ VỐN THỰC HIỆN

Tổng kinh phí phân bổ 3 chương trình là 18.183 triệu đồng (ngân sách Trung ương 17.491 triệu đồng, ngân sách địa phương 692 triệu đồng). Trong đó:

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: tổng kinh phí phân bổ 7.564 triệu đồng (ngân sách Trung ương 7.344 triệu đồng, ngân sách địa phương 220 triệu đồng), trong đó: Dự án 2 Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo là 5.249 triệu đồng (ngân sách Trung ương 5.096 triệu đồng; ngân sách địa phương 153 triệu đồng); Tiểu dự án 1- Dự án 3 Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp là 2.315 triệu đồng (ngân sách Trung ương 2.248 triệu đồng, ngân sách địa phương 67 triệu đồng).

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN: tổng kinh phí phân bổ 9.919 triệu đồng (ngân sách Trung ương 9.447 triệu đồng, ngân sách địa phương 472 triệu đồng).

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: tổng kinh phí phân bổ 700 triệu đồng (ngân sách Trung ương 700 triệu đồng).

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

1.1. Tổng số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất: thực hiện 19 dự án (Dự án 2 Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo là 11 dự án; Tiểu dự án 1- Dự án 3 Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp là 8 dự án), tại các xã Diêm He, Liên Hội, Lương Năng, Trần Ninh, Tú Xuyên, Tràng Các, Yên Phúc, Bình Phúc, Khánh Khê, Đồng giáp, Hòa Bình, Hữu Lễ, Tân Đoàn, Tri Lễ.

1.2. Nội dung hỗ trợ

- Dự án chăn nuôi: hỗ trợ giống lợn nái, lợn thịt, bò, gà, vịt.
- Dự án trồng trọt: hỗ trợ giống cây dưa hấu ghép, cây thanh long, giống khoai tây.

1.3. Đối tượng hỗ trợ: các dự án hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số, hộ dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo.

1.4. Tổng số hộ tham gia: tổng số hộ tham gia là 963 hộ (trong đó 313 hộ nghèo, 554 hộ cận nghèo, 124 hộ thoát nghèo, 5 hộ dân tộc thiểu số).

1.5. Tiến độ, kết quả thực hiện

- Tổng số dự án đã được phê duyệt gồm 19 dự án, trong đó:

+ Dự án đã kết thúc 02 dự án, gồm: Dự án trồng dưa hấu ghép xã Trấn Ninh năng suất đạt 600-900 kg/sào, sản lượng 20,85 tấn/ha, sản lượng dự án đạt 120,5 tấn/5,778 ha. Hiện tại xã đang triển khai thực hiện quay vòng vốn; Dự án Chăn nuôi gà xã Liên Hội đã kết thúc tuy nhiên xã chưa báo cáo kết quả thực hiện dự án.

+ Dự án đã cấp cây, con giống: 11 dự án, hiện tại các dự án đang trong thời gian thực hiện, số cây trồng, vật nuôi được hỗ trợ phát triển bình thường, trong quá trình triển khai có một số vật nuôi bị chết do rét, bị bệnh.

+ Dự án chưa cấp cây con giống: 06 dự án (Dự án trồng cây khoai tây xã Diêm He; dự án nuôi lợn nái xã Tú Xuyên; dự án nuôi lợn thịt xã Bình Phúc; Dự án nuôi lợn nái xã Khánh Khê; Dự án nuôi lợn nái xã Hữu Lễ; Dự án nuôi lợn nái xã Tân Đoàn).

2. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN

2.1. Tổng số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất: thực hiện 21 dự án, tại các xã Đồng Giáp, Hòa Bình, Khánh Khê, Lương Năng, Trấn Ninh, Tri Lễ, Tú Xuyên, Liên Hội, Trảng Các, An Sơn, Bình Phúc, Diêm He.

2.2. Nội dung hỗ trợ

- Dự án chăn nuôi: hỗ trợ giống lợn nái, lợn thịt, trâu, bò, gà.

- Dự án trồng trọt: hỗ trợ giống cây Trám đen, cây mận, cây hồng Vành khuyên.

2.3. Đối tượng hỗ trợ: các dự án hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống trên địa bàn thôn, xã đặc biệt khó khăn; Hợp tác xã có lao động là người dân tộc thiểu số.

2.4. Tổng số hộ tham gia: tổng số hộ tham gia là 1.053 hộ dân tộc thiểu số (trong đó 379 hộ nghèo, 661 hộ cận nghèo, 13 hộ dân tộc thiểu số).

2.5. Tiến độ, kết quả thực hiện

Tổng số dự án đã được phê duyệt gồm 21 dự án, trong đó:

- Dự án đã cấp cây, con giống: 18 dự án, hiện tại các dự án đang trong thời gian thực hiện, số cây trồng, vật nuôi được hỗ trợ phát triển bình thường, trong quá trình triển khai có một số vật nuôi bị chết do rét, bị bệnh.

- Dự án chưa cấp cây con giống: 03 dự án (Dự án nuôi Lợn nái xã Khánh Khê; Dự án nuôi Lợn nái xã Lương Năng; Dự án nuôi Lợn nái xã Tú Xuyên).

3. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

3.1. Tổng số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất: thực hiện 02 dự án, tại các xã Diêm He và Bình Phúc.

3.2. Nội dung hỗ trợ

- Dự án thủy sản: hỗ trợ giống cá Trạch trâu và thức ăn.
- Dự án trồng trọt: hỗ trợ giống cây Thanh long, phân bón, chứng nhận VietGap.

3.3. *Đối tượng hỗ trợ:* Các hộ, gia đình trên địa bàn các xã không phải xã vùng 3.

3.4. *Tổng số hộ tham gia:* 27 hộ.

3.5. *Tiến độ, kết quả thực hiện*

- Tổng số dự án đã được phê duyệt: 01 dự án (Dự án nuôi cá Trạch trâu xã Bình Phúc, chưa cấp con giống).

- Tổng số dự án chưa trình hồ sơ phê duyệt: 01 dự án (Dự án trồng cây Thanh long theo tiêu chuẩn Vietgap tại xã Diêm He).

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được: Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT và lãnh đạo cấp ủy, chính quyền của huyện, sự quan tâm vào cuộc của UBND các xã làm chủ đầu tư thực hiện, tuyên truyền về chính sách, chế độ và vận động Nhân dân tham gia dự án, mô hình.

Qua công tác tuyên truyền, thực hiện dự án đã góp phần nâng cao nhận thức của Nhân dân, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tổ chức thực hiện chương trình; Dự án hỗ trợ người dân từ đó giúp người dân tăng thêm thu nhập góp phần xóa đói, giảm nghèo và có nền tảng để tiếp tục thực hiện trong những năm tiếp theo.

2. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Trong năm đầu giai đoạn tham gia thực hiện dự án, các văn bản hướng dẫn tương đối rộng, năng lực nghiên cứu văn bản còn hạn chế nên trong quá trình triển khai thực hiện đến người dân còn bỡ ngỡ, lúng túng. Do đó, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

- Công tác tuyên truyền chưa trọng tâm, trọng điểm, một bộ phận người dân chậm chuyển biến nhận thức, chưa tích cực, chủ động trong phát triển sản xuất để thoát nghèo và vươn lên làm giàu chính đáng.

- Các hộ tham gia thụ hưởng còn băn khoăn về hình thức thu hồi vốn. Vẫn có tư tưởng không muốn có hình thức thu hồi vốn bằng tiền, chỉ muốn nhận không hỗ trợ của Nhà nước.

- Quá trình triển khai đến các đối tượng thụ hưởng chậm do có nhiều thủ tục như thẩm định giá, đấu thầu; việc lập hồ sơ chưa đầy đủ, đảm bảo theo quy định.

- Việc cấp phát cây, con giống hỗ trợ đến người dân không có sự chứng kiến của các cơ quan chuyên môn, chưa đúng thời điểm nên ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng, phát triển của cây trồng, vật nuôi.

3. Nguyên nhân

Sự phối hợp giữa UBND các xã với các cơ quan cấp huyện chưa thường xuyên chặt chẽ. Tính quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của lãnh đạo xã trong thực hiện dự án chưa cao, chưa đúng theo hướng dẫn của cấp trên; một bộ phận cán bộ nhận thức chưa sâu sắc toàn diện, chưa thật sự quan tâm đến Chương trình; trình độ nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế, một số ít người dân có tính ỷ lại, còn trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước; công tác tuyên truyền về Chương trình ở một số cơ sở chưa được thường xuyên; việc nắm tâm tư tình cảm, nguyện vọng của đồng bào không kịp thời nhất là vùng sâu, vùng xa.

Áp lực của việc giải ngân nên dẫn đến việc thực hiện cấp phát hỗ trợ dự án đến người dân chưa đảm bảo đúng thời điểm.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

1. Đề xuất có cơ chế chuyển nguồn vốn sự nghiệp dự án hỗ trợ phát triển sản xuất các Chương trình mục tiêu quốc gia sang thực hiện lĩnh vực đầu tư xây dựng, sẽ phát huy hiệu quả hơn nguồn vốn.

2. Đề xuất chỉ đạo đối với các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nên triển khai theo hướng cộng đồng, doanh nghiệp tự bỏ kinh phí thực hiện, Nhà nước nghiệm thu và hỗ trợ tiền mặt (theo Nghị quyết 111/2024/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia).

3. Đề xuất hàng năm nên đưa vào kế hoạch thanh tra một số Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nhằm kịp thời phát hiện sai sót, để rút kinh nghiệm và cũng kịp thời chấn chỉnh những sai phạm (nếu có) kịp thời.

B. CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Công tác ban hành văn bản triển khai thực hiện Chương trình theo các quy định và hướng dẫn của Trung ương

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, đồng thời vận dụng các cơ chế, chính sách để hỗ trợ góp phần vào kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, chung sức hoàn thành kế hoạch xây dựng thêm 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới (Liên Hội), nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới toàn huyện lên 08/16 xã, không còn xã dưới 5 tiêu chí, bình quân tiêu chí xã nông thôn mới đạt 12,25 tiêu chí/xã; xây dựng đạt 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Điềm He), bình quân tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao đạt 4,86 tiêu chí/xã; thực hiện xây dựng và công nhận đạt chuẩn 2 khu dân cư kiểu mẫu hoặc thôn kiểu mẫu, xây dựng và công nhận 02 vườn mẫu đạt chuẩn⁽²⁾.

² Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 09/02/2023 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Văn Quan năm 2023; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 09/02/2023 về chỉ đạo thực hiện xã Liên Hội,

2. Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động

Trong năm 2023 UBND huyện đã chỉ đạo thực hiện tuyên truyền lưu động được 20 buổi; 85 tin, bài phát thanh - truyền hình; 34 chuyên mục phát thanh; 48 tin, bài trên Trang thông tin điện tử; 32 băng zôn khẩu hiệu. Phối hợp tổ chức được 05 lớp tập huấn, tuyên truyền Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023 cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới do tỉnh tổ chức tại hai xã điểm (Liên Hội, Diêm He) và 01 lớp tại huyện cho các xã đã đạt chuẩn trước năm 2022 với tổng số lượng hơn 300 người tham gia. Tổ chức 08 lớp tập huấn chương trình NTM tại các xã với 251 người tham dự, lồng ghép tuyên truyền về Chương trình xây dựng nông thôn mới được 189 cuộc/10845 lượt nghe tuyên truyền. Kết quả đến nay đã có hơn 60.533m² đất được hiến để xây dựng các công trình phúc lợi, đóng góp tiền mặt được hơn 2.700 triệu đồng, với hơn 48.700 công tham gia làm giao thông, thủy lợi, vệ sinh môi trường...

3. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

3.1. Cấp huyện

a) Công tác tổ chức bộ máy⁽³⁾: UBND huyện đã thành lập lại Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025, kiện toàn lại Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới cấp huyện, phân công nhiệm vụ cho Ban Chỉ đạo, các cơ quan, đơn vị và chỉ đạo các xã thực hiện công tác kiện toàn lại bộ máy cấp xã đảm bảo hoạt động hiệu quả.

b) Hoạt động của bộ máy chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình: Ban Chỉ đạo đã chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện ngay từ đầu năm; chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động có kế hoạch, phương án thực hiện các nội dung, chỉ tiêu đảm bảo tiến độ, có chất lượng, chủ động trong công tác tham mưu, đề xuất các giải pháp thực hiện cũng như tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình.

huyện Văn Quan đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023; Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 09/02/2023 về chỉ đạo xã Diêm He, huyện Văn Quan đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023; các văn bản chỉ đạo kiểm tra, rà soát đánh giá các tiêu chí nông thôn mới tại xã Liên Hội, nông thôn mới nâng cao xã Diêm He và các xã trên địa bàn huyện; ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc các xã xây dựng kế hoạch nông thôn mới năm 2023... và tổ chức kiểm tra kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quốc phòng - an ninh lồng ghép kiểm tra chương trình nông thôn mới tại 16/16 xã.

Công tác tổ chức bộ máy: UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Văn Quan giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 18/6/2022 về phân công các thành viên BCĐ các CT MTQG huyện thực hiện nhiệm vụ các CT MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 10/7/2022 về việc phân công các cơ quan thực hiện nhiệm vụ chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.

³ Công tác tổ chức bộ máy: UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của Chủ tịch UBND huyện về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Văn Quan giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 18/6/2022 về phân công các thành viên BCĐ các CT MTQG huyện thực hiện nhiệm vụ các CT MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 10/7/2022 về việc phân công các cơ quan thực hiện nhiệm vụ chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025.

3.2. Cấp xã

Các xã đã rà soát, kiện toàn kịp thời Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý nông thôn mới cấp xã và phân công nhiệm vụ cán bộ, công chức phụ trách theo dõi tham mưu thực hiện chương trình.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện các tiêu chí theo Bộ tiêu chí nông thôn mới

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM và Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc áp dụng một số tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Trung bình tiêu chí nông thôn mới toàn huyện đạt 12,25 tiêu chí/xã; tiêu chí nông thôn mới nâng cao đạt 4,8 tiêu chí/xã; không có xã dưới 05 tiêu chí.

Chỉ đạo xã đạt chuẩn NTM và NTM nâng cao: Xã Liên Hội đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới và đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023; xã Điềm He đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới nâng cao và đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023.

Khu dân cư kiểu mẫu: Khu dân cư Xóm Nà Lọ, thôn Pác Làng, xã Điềm He đạt 9/9 tiêu chí và đạt Khu dân cư kiểu mẫu; Khu dân cư Xóm Khòn Sày, thôn Khòn Sày, xã Tân Đoàn đạt 9/9 tiêu chí và đạt Khu dân cư kiểu mẫu

Vườn mẫu: vườn hồng Vành Khuyên xã Điềm He đạt 5/5 tiêu chí; vườn trồng macca tại xã Tú Xuyên đạt 5/5 tiêu chí.

2. Kết quả thực hiện duy trì và nâng cao các tiêu chí tại các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (Tân Đoàn, Tràng Phái, Tú Xuyên, Bình Phúc, Hữu Lễ, Điềm He, Yên Phúc)

2.1. Xã Tân Đoàn

- Các tiêu chí đã đạt (15/19 tiêu chí): tiêu chí số 01: Quy hoạch; tiêu chí số 2: Giao thông; tiêu chí số 3 về Thủy lợi; Tiêu chí số 04: Điện; Tiêu chí số 05: Trường học; Tiêu chí số 07: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông; tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư; Tiêu chí số 12: Lao động; Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo; tiêu chí số 15 về Y tế; Tiêu chí số 16: Văn Hóa; Tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm; Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh.

- Các tiêu chí chưa đạt (04/19 tiêu chí): tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí số 10 về Thu nhập; Tiêu chí 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều.

2.2. Xã Tràng Phái

- Các tiêu chí đã đạt (17/19 tiêu chí): tiêu chí số 01: Quy hoạch; tiêu chí số 2: Giao thông; tiêu chí số 3 về Thủy lợi; Tiêu chí số 04: Điện; Tiêu chí số 05:

Trường học; Tiêu chí số 07: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông; tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư; Tiêu chí số 10 về Thu nhập; Tiêu chí số 12: Lao động; Tiêu chí 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo; tiêu chí số 15 về Y tế; Tiêu chí số 16: Văn Hoá; Tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm; Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh.

- Các tiêu chí chưa đạt 02/19 tiêu chí: tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều.

2.3. Xã Tú Xuyên

- Các tiêu chí đã đạt (17/19 tiêu chí): tiêu chí số 01: Quy hoạch; tiêu chí số 2: Giao thông; tiêu chí số 3 về Thủy lợi; Tiêu chí số 04: Điện; Tiêu chí số 05: Trường học; Tiêu chí số 07: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông; tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư; Tiêu chí số 10 về Thu nhập; Tiêu chí số 12: Lao động; Tiêu chí 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo; tiêu chí số 15 về Y tế; Tiêu chí số 16: Văn Hoá; Tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm; Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh.

- Các tiêu chí chưa đạt 02/19 tiêu chí: tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều.

2.4. Xã Hữu Lễ

- Các tiêu chí đã đạt (12/19 tiêu chí): tiêu chí số 01: Quy hoạch; tiêu chí số 2: Giao thông; tiêu chí số 3 về Thủy lợi; Tiêu chí số 04: Điện; Tiêu chí số 05: Trường học; Tiêu chí số 07: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông; tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư; Tiêu chí số 12: Lao động; Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo; tiêu chí số 15 về Y tế; Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh.

- Các tiêu chí chưa đạt 08/19 tiêu chí: tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí số 10 về Thu nhập; Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều; Tiêu chí 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí số 16: Văn Hoá; Tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm; Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

2.5. Xã Diêm He: theo kết quả rà soát xã Diêm He đã đạt 19/19 tiêu chí.

2.6. Xã Yên Phúc

- Các tiêu chí đã đạt (17/19 tiêu chí): tiêu chí số 01: Quy hoạch; tiêu chí số 2: Giao thông; tiêu chí số 3 về Thủy lợi; Tiêu chí số 04: Điện; Tiêu chí số 05: Trường học; Tiêu chí số 07: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông; tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư; Tiêu chí số 10 về Thu nhập; Tiêu chí số 12: Lao động; Tiêu chí 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo; tiêu chí số 15 về Y tế; Tiêu chí số 16: Văn Hoá; Tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm; Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh.

- Các tiêu chí chưa đạt 02/19 tiêu chí: tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều.

2.7. Xã Bình Phúc

- Các tiêu chí đã đạt (18/19 tiêu chí): tiêu chí số 01: Quy hoạch; tiêu chí số 2: Giao thông; tiêu chí số 3 về Thủy lợi; Tiêu chí số 04: Điện; Tiêu chí số 05: Trường học; tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí số 07: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông; tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư; Tiêu chí số 10 về Thu nhập; Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều; Tiêu chí số 12: Lao động; Tiêu chí 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo; tiêu chí số 15 về Y tế; Tiêu chí số 16: Văn Hoá; Tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm; Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

- Các tiêu chí chưa đạt 01/19 tiêu chí: Tiêu chí số 19 Quốc phòng và An ninh.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt đạt được

Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023, tiếp tục được cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đúng trọng tâm, trọng điểm. Các cơ quan, ban ngành đã chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở trong việc thực hiện các tiêu chí do đơn vị phụ trách đặc biệt là tại xã phấn đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2023.

Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân tiếp tục được quan tâm; Chương trình mỗi xã một sản phẩm được đẩy mạnh thực hiện. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường tiếp tục được chỉ đạo thực hiện bám sát vào các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; công tác giáo dục, y tế, môi trường có sự chuyển biến tích cực; quốc phòng, an ninh trật tự an toàn xã hội ở nông thôn được giữ vững, ổn định.

2. Khó khăn, hạn chế

Một số cấp uỷ đảng, chính quyền cấp xã chưa thực sự quyết liệt, chủ động trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện; vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ, chỉ đạo của cơ quan cấp trên. Kết quả đạt được trong xây dựng nông thôn mới chưa đồng đều giữa các xã, còn khoảng cách chênh lệch khá lớn giữa nhóm xã đạt chuẩn và các xã khác; mức độ đạt bình quân tiêu chí/xã còn thấp, các xã chưa đạt chuẩn đều đạt dưới 10 tiêu chí.

Công tác tuyên truyền đã có cố gắng nhưng chất lượng tuyên truyền tại nhiều xã chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa thực sự phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng NTM.

Tổ chức sản xuất, phát triển kinh tế nông thôn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, chưa có nhiều mô hình liên kết sản xuất hiệu quả được hình thành, nhân rộng; các ngành thương mại - dịch vụ phát triển manh mún, mức tiêu thụ hàng hóa còn thấp; công tác dạy nghề cho lao động nông thôn chưa thu hút được người dân tham

gia, tỷ lệ lao động qua đào tạo thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, chất lượng giáo dục và chăm sóc sức khỏe còn hạn chế; đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của người dân còn nhiều khó khăn.

Công tác duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn các tiêu chí của một số xã sau đạt chuẩn còn hạn chế đặc biệt là các tiêu chí môi trường, thu nhập, hộ nghèo; bên cạnh đó do nguồn lực còn hạn chế nên việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí về cơ sở hạ tầng chưa được quan tâm, duy tu bảo dưỡng kịp thời. Tất cả các xã sau khi được công nhận đều không còn đạt 19/19 tiêu chí.

3. Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Huyện Văn Quan là một huyện vùng III của tỉnh, điều kiện kinh tế, xã hội còn nhiều khó khăn, số lượng các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện chiếm tỷ lệ cao, cần nguồn lực đầu tư lớn, trong khi nguồn lực đầu tư cho Chương trình từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, huyện còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu; sự huy động hỗ trợ, ủng hộ của các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư còn thấp. Khí hậu, thời tiết diễn biến bất thường, trong năm 2023 tiếp tục xảy ra mưa lớn làm ảnh hưởng đến cây trồng, vật nuôi và tài sản của người dân trên địa bàn huyện.

- Các xã bị tụt tiêu chí không còn đảm bảo đạt 19/19 tiêu chí do Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 cao hơn rất nhiều so với giai đoạn 2016-2020, đồng thời yêu cầu của một số tiêu chí tăng lên theo từng năm (Tiêu chí thu nhập tăng thêm 3,0 triệu đồng/người/năm theo từng năm).

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Một số cấp ủy đảng, chính quyền cấp xã chưa thực sự quyết liệt, chủ động trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện, năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ còn yếu, lúng túng trong việc cụ thể hoá Chương trình xây dựng NTM vào thực tế của địa bàn; chưa phát huy được tính chủ động, sáng tạo khắc phục khó khăn, phát huy nội lực trong xây dựng NTM. Một bộ phận người dân nông thôn chưa thấy rõ vai trò chủ thể của mình trong thực hiện chương trình xây dựng NTM, chưa chủ động tham gia thực hiện các nội dung thuộc về trách nhiệm của người dân và cộng đồng dân cư.

Việc đánh giá thực trạng các tiêu chí ở nhiều xã chưa sát với thực tế, ảnh hưởng lớn đến việc xác định nội dung công việc và xây dựng kế hoạch, lộ trình để thực hiện; một số xã chưa làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị mặt bằng để xây dựng công trình hạ tầng làm ảnh hưởng đến tiến độ thẩm định, công nhận xã đạt chuẩn NTM.

Các xã sau khi được công nhận đạt chuẩn có tâm lý chủ quan, giảm sự quyết liệt trong công tác chỉ đạo thực hiện do đó một số tiêu chí không được duy trì, củng cố thực hiện.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất UBND huyện xây dựng và ban hành cơ chế về hỗ trợ thực hiện các phong trào xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 để hỗ trợ một số nội dung

không có ngân sách thực hiện.

2. Đề xuất có chính sách khuyến khích đối với những xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới, khu dân cư nông thôn kiểu mẫu, vườn mẫu để các xã và người dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới.

3. Đề xuất Tổ chức bộ máy phụ trách 3 chương trình mục tiêu cấp huyện (có thể theo hình thức bán chuyên trách, tránh phát sinh biên chế).

4. Đề xuất hình thành trung tâm quảng bá, liên kết, kết nối, sơ chế, chế biến, đóng gói để giới thiệu về văn hóa, du lịch, tiềm năng, sản phẩm nông nghiệp, vùng sản xuất nông, lâm nghiệp...

5. Đề xuất xây dựng khu thực hành nông, lâm nghiệp để phục vụ cho công tác đào tạo nghề, chuyển giao khoa học kỹ thuật và công nghệ trong sản xuất.

Trên đây là Báo cáo tình hình triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện và Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Tổ đại biểu HĐND tỉnh tại huyện Văn Quan;
- TT HĐND huyện;
- QCT, PCT UBND huyện;
- Các thành viên Đoàn Giám sát;
- Lưu: VT, NN.

Hứa Phong Lan